

Số: 313/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng

HPG-150-2018

Vùng biển : Hải Phòng

Tên luồng : Hải Phòng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Hải Phòng do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đo đạc và hoàn thành ngày 19 tháng 10 năm 2018; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng (độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ") như sau:

1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29, 30):

a) Đoạn luồng từ phao số 0 đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -14,0m (âm mười bốn mét).

Lưu ý: - Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,0m, nằm về phía bên trái luồng, từ hạ lưu phao số 24 khoảng 410m đến thượng lưu phao số 24 khoảng 270m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 50m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,9m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 15TN khoảng 160m đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 50m.

b) Đoạn luồng từ thượng lưu vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng đến cặp phao số 29, 30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,3m (âm bảy mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -7,0m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 về phía hạ lưu khoảng 165m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.

c) Vùng quay tàu trước Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng:

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: -13,6m (âm mười ba mét sáu).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,8m, nằm ở phía Đông vùng quay tàu, từ thượng lưu phao W khoảng 40m về phía hạ lưu phao W khoảng 300m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay khoảng 55m.

2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29, 30 đến cặp phao số 43, 46):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,8m (âm sáu mét tám).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 290m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 130m).

3. Đoạn Bạch Đằng (từ cặp phao số 43, 46 đến cửa kênh Đình Vũ):

a) Luồng tàu: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,7m (âm sáu mét bảy).

b) Vùng quay trở tàu trước cảng Đình Vũ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

4. Đoạn Sông Cấm (cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính):

a) Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 50m: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

b) Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến bến phà Bính, trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,3m (âm sáu mét ba).

Lưu ý: - Điểm cạn có độ sâu -5,5m nằm phía biên phải luồng tại khu vực đăng tiêu SC3 và lấn vào luồng khoảng 3m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 110m).

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,1m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 3, 4 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 14m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,9m, nằm về phía biên phải luồng, cách cầu Hoàng Văn Thụ về phía hạ lưu khoảng 190m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,6m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực thượng lưu phao 73 khoảng 15m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

c) Vùng quay trở tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi);

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -4,6m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 20m;

d) Vùng quay trở tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi).

e) Vùng quay trở tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -4,9m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 40m;

5. Đoạn Vật Cách (từ bên Bính đến hạ lưu cầu Kiên 200m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -3,5m (âm ba mét rưỡi).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, đồng thời lưu ý các khu vực có dải cạn nêu trên./.

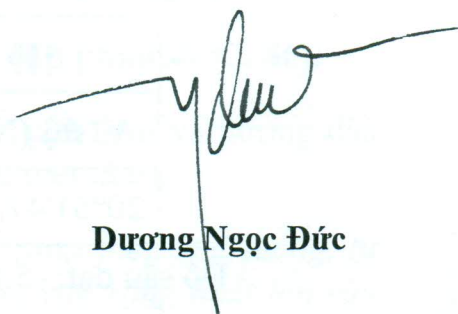
Ghi chú: Hải đồ cần cập nhật: VN50007, VN4N0007, VN50008, VN4N0008;

Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa;
- Cục Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
 - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
 - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHPPING);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Hải Phòng (kèm theo bình đồ);
- Cảng Hải Phòng;
- Cảng vụ đường thủy khu vực I;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy - Công an Hải Phòng;
- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty TNHH Caltex Việt Nam;
- Công ty Đóng tàu Phà Rừng;
- Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu;
- Đài khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc;
- VNT Logistic Hải Phòng;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Đức